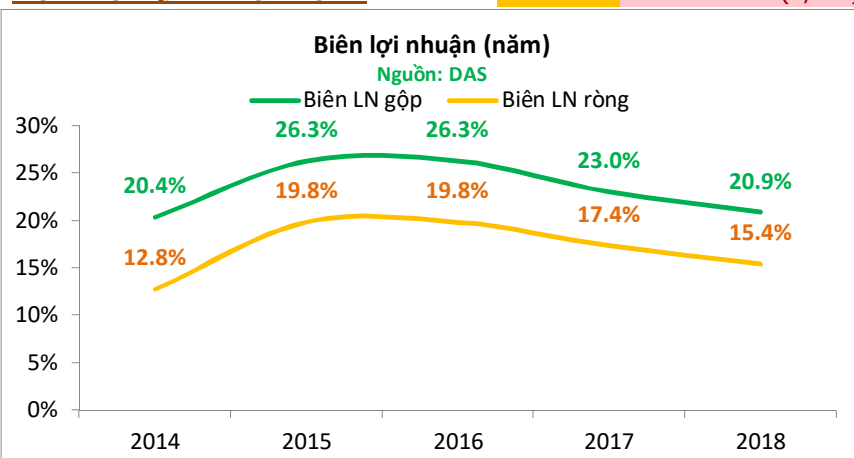


MUC HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG

Net Cash VND (8,506)

Net Working VND (5,463)

Theo BCTC quý gần nhất



Biên LNG 2018

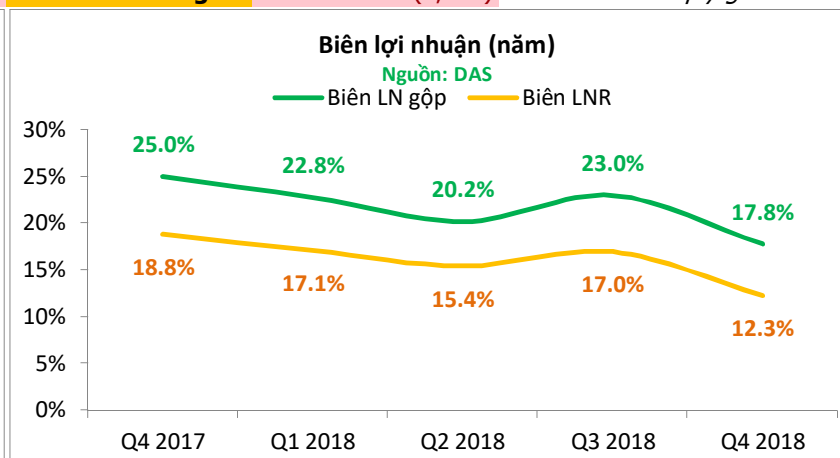
Suy giảm

Biên lợi nhuận gộp giảm ba năm liên tiếp => đáng báo động

Biên lợi nhuận ròng giảm ba năm liên tiếp => đáng báo động

Biên LNG Q4/2018

Suy giảm



Biên LN ròng 2018

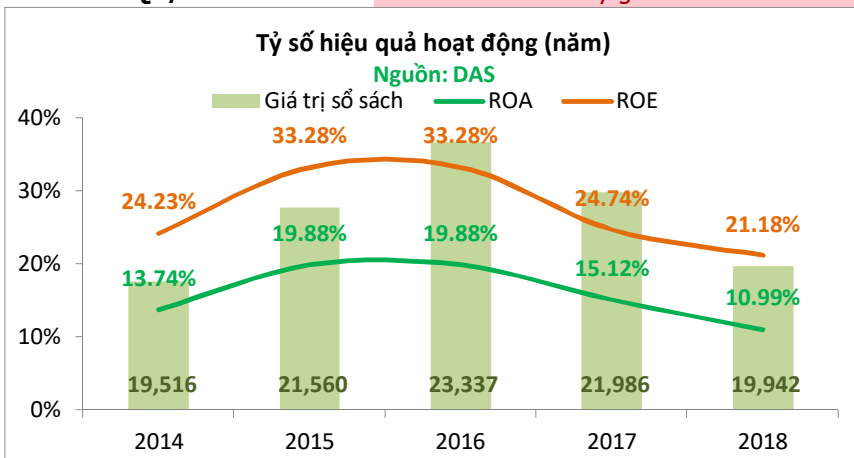
Suy giảm

Biên lợi nhuận gộp biến động trong năm

Biên lợi nhuận ròng biến động trong năm

Biên LN ròng Q4/2018

Suy giảm

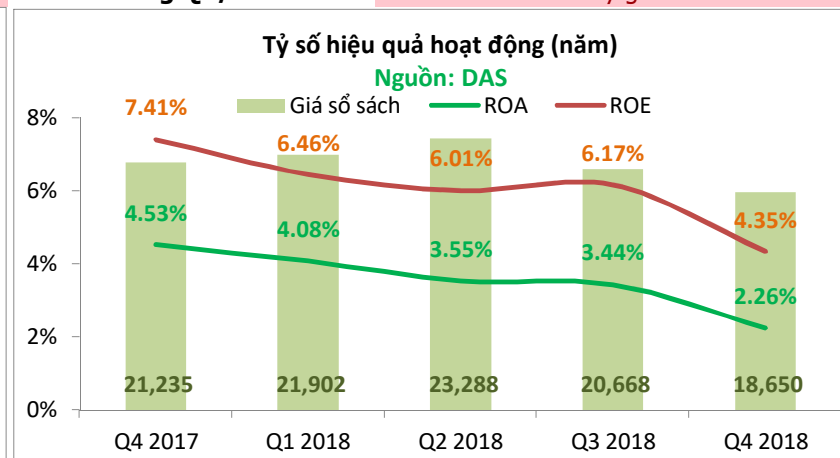


Tỷ số ROA năm 2018

Suy giảm

ROA giảm ba năm liên tiếp => đáng báo động

ROE giảm ba năm liên tiếp => đáng báo động

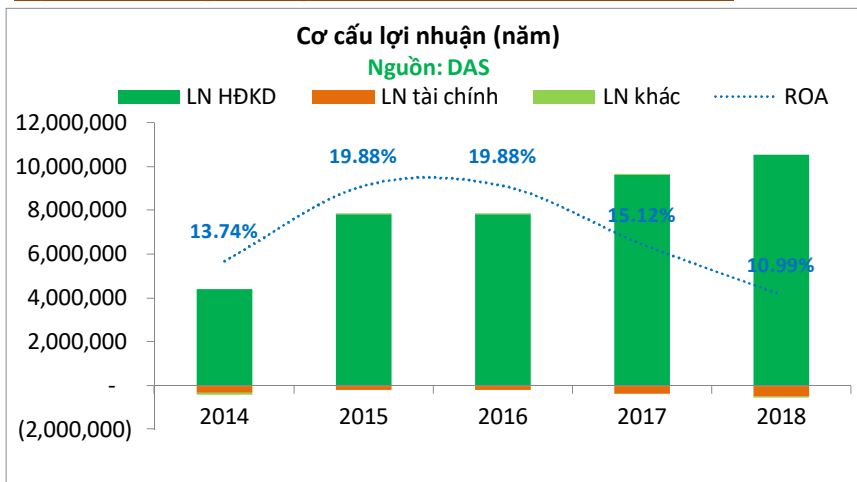


Tỷ số ROE năm 2018

Suy giảm

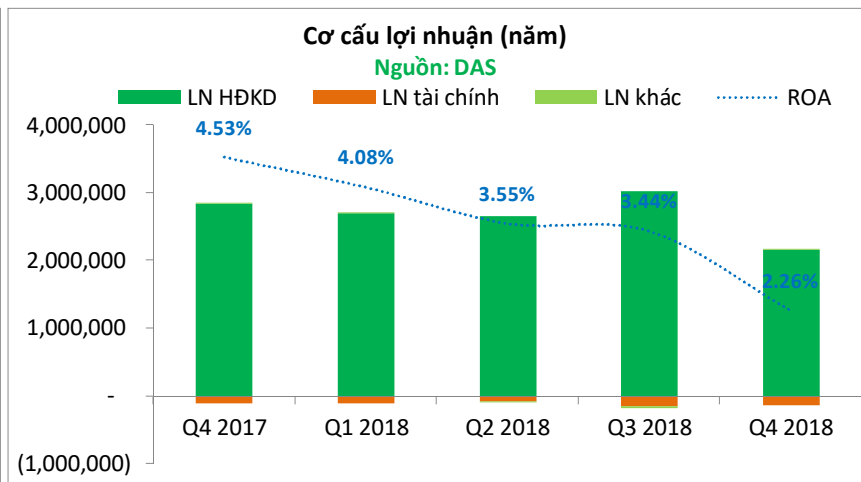
ROA giảm 3 quý gần nhất liên tiếp => HĐKD đang có dấu hiệu giảm

MỤC CƠ CẤU LỢI NHUẬN VÀ TĂNG TRƯỞNG DOANH THU



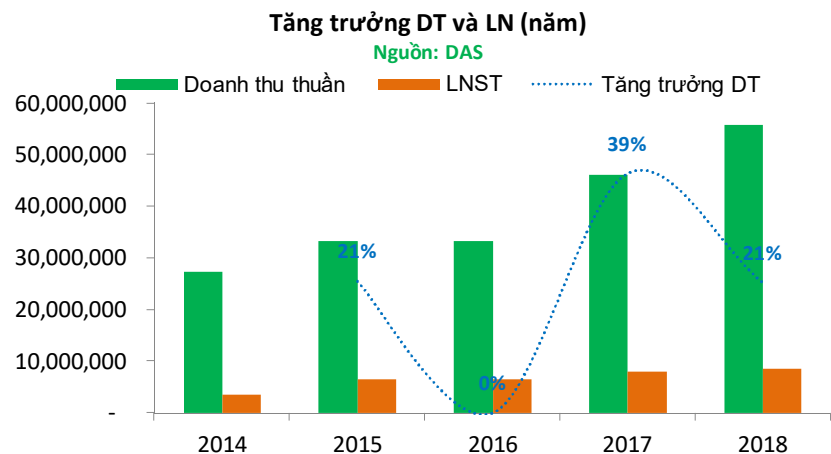
Tổng lợi nhuận năm 2018 so với 2017 **Tăng trưởng**

Lợi nhuận năm đến chủ yếu từ hoạt động kinh doanh chính



Lợi nhuận quý 4/2018 so với Q4/2017 **Suy giảm**

Lỗi tài chính => làm giảm tổng LN trong năm của công ty

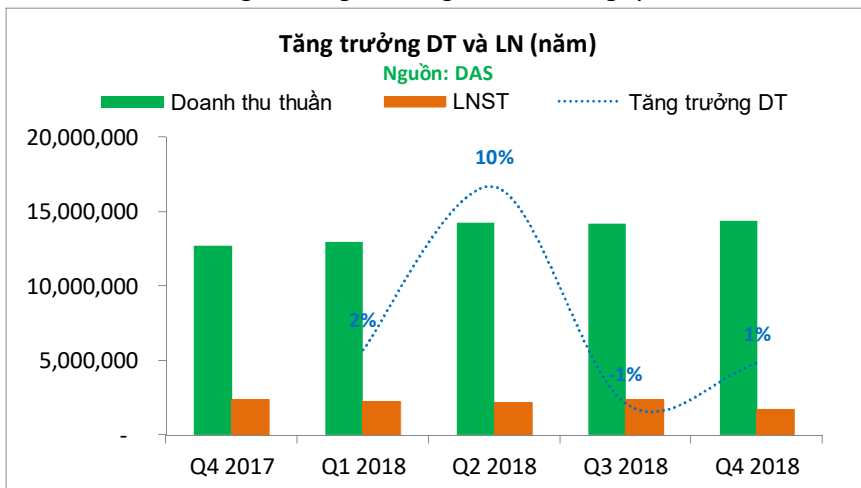


Doanh thu 2018 so với 2017 **Tăng trưởng**

Doanh thu tăng trưởng ba năm liên tiếp => tốt

LNR tăng trưởng ba năm liên tiếp => tốt

Doanh thu tuyệt đối tăng nhưng tốc độ tăng doanh thu giảm

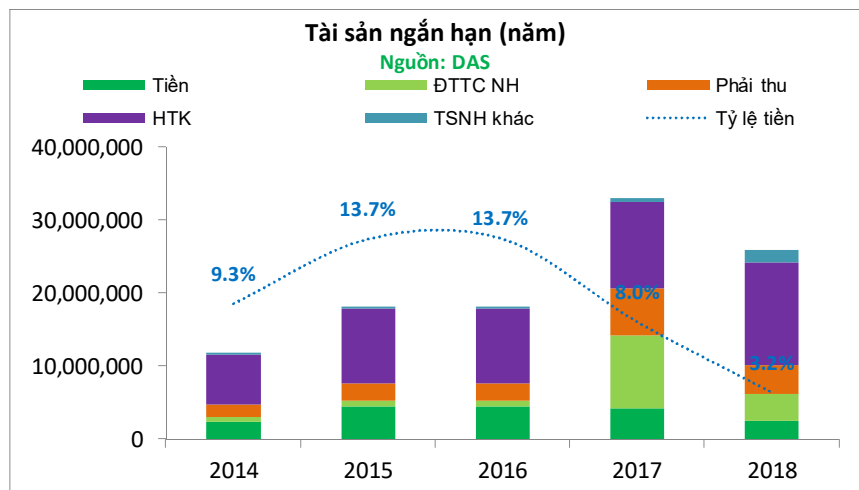
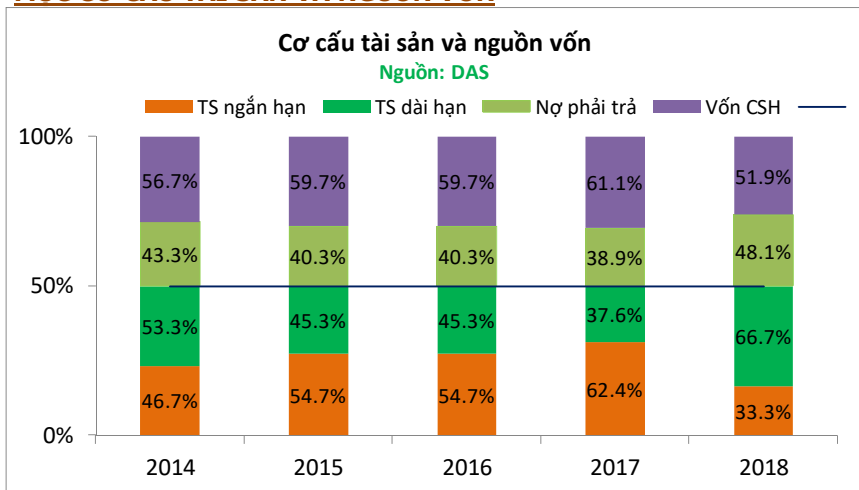


Doanh thu Q4/2018 so với cùng kỳ **Tăng trưởng**

Doanh thu biến động trong ba quý gần nhất

LNR biến động trong ba quý gần nhất

MỤC CƠ CẤU TÀI SẢN VÀ NGUỒN VỐN

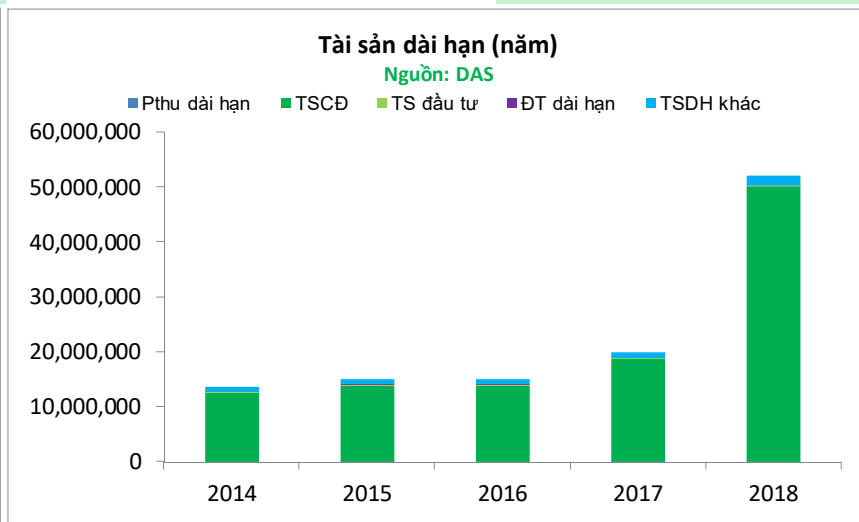
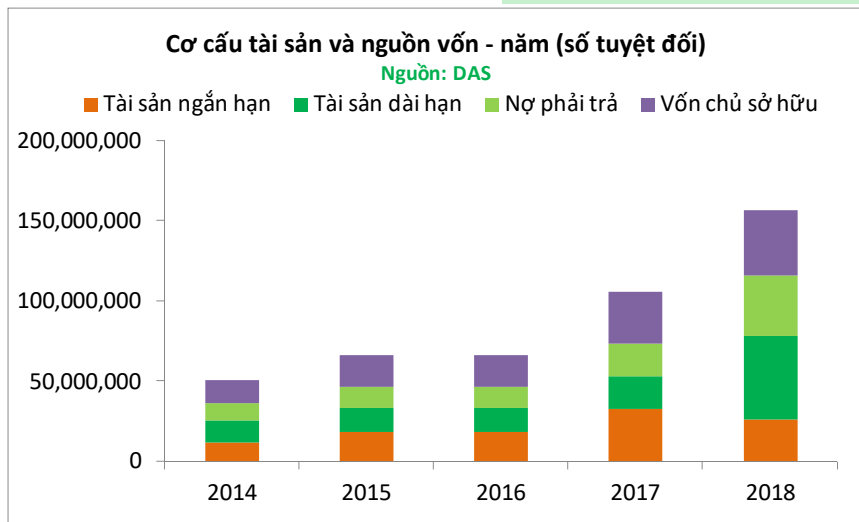


TS năm 2018 so với 2017

Tăng trưởng

Tài sản cao nhất trong quý nào?

Q3 2018



TS có tỷ trọng TS cao nhất trong TSNH

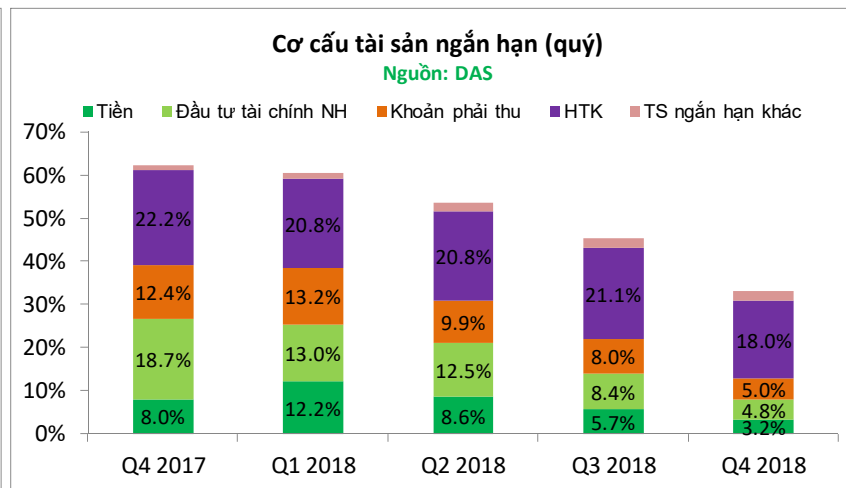
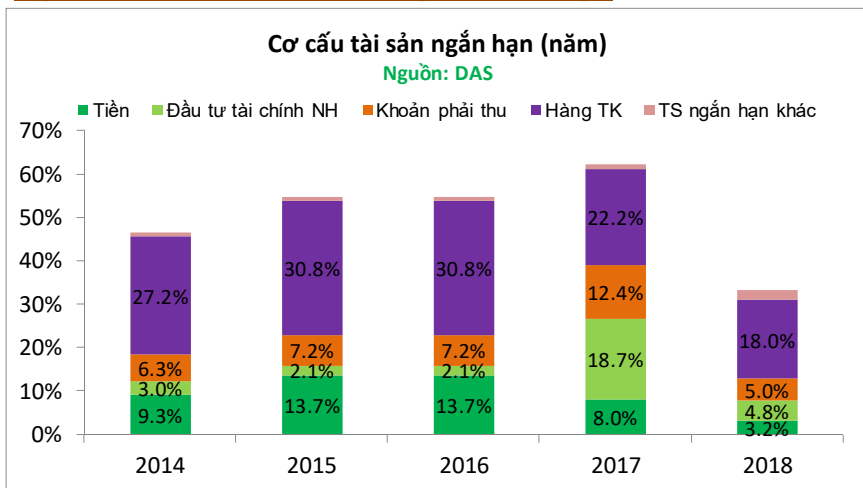
àng tồn kho

TS có tỷ trọng cao nhất trong TSDH

II. Tài sản cố định

Tỷ lệ nợ biên động trong ba năm
Cơ cấu tài chính tương đối hợp lý

MUC CHI TIẾT TÀI SẢN NGẮN HẠN VÀ DÀI HẠN



Tài sản ngắn hạn 2018 so với 2017

Suy giảm

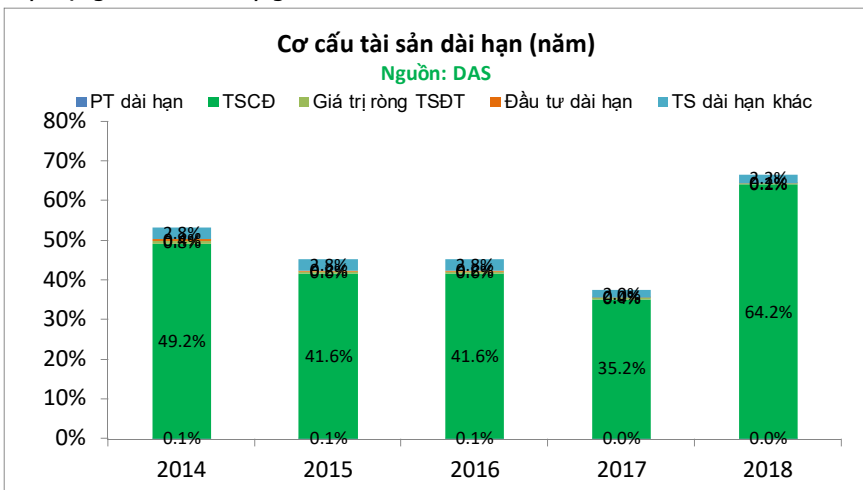
Tỷ trọng tiền giảm liên tiếp trong ba năm => xem kỹ

Tỷ trọng HTK năm nay giảm hơn năm trước

Tài sản ngắn hạn quý nào cao nhất?

Q1 2018

Phải thu năm nay nhỏ hơn năm trước => xem lại doanh thu có bị giảm không

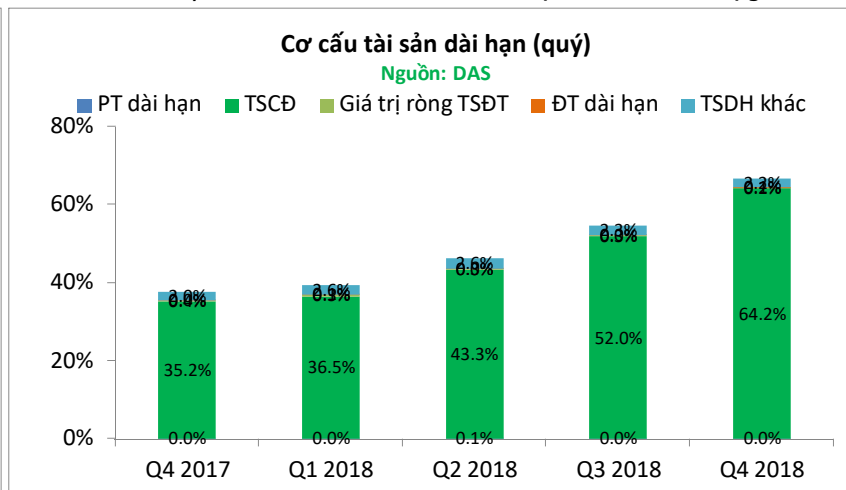


Tài sản dài hạn 2018 so với 2017

Tăng trưởng

Công ty tăng đầu tư cho TSCĐ ba năm liên tiếp để tăng năng lực sản xuất

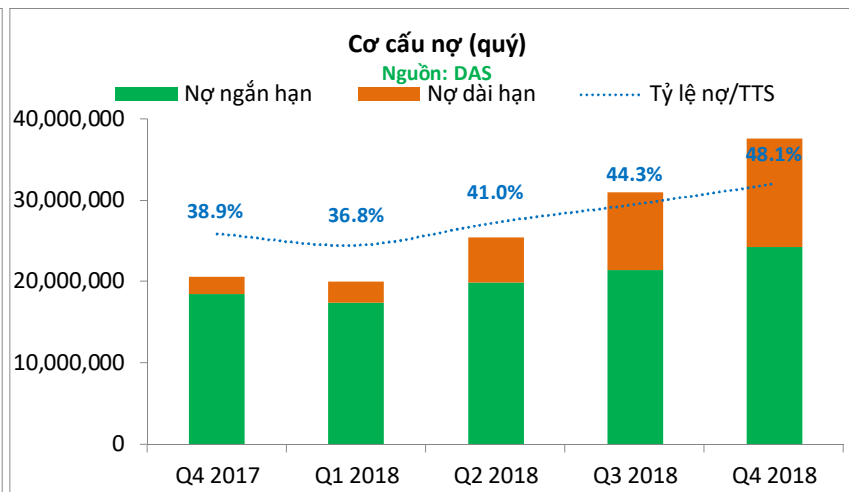
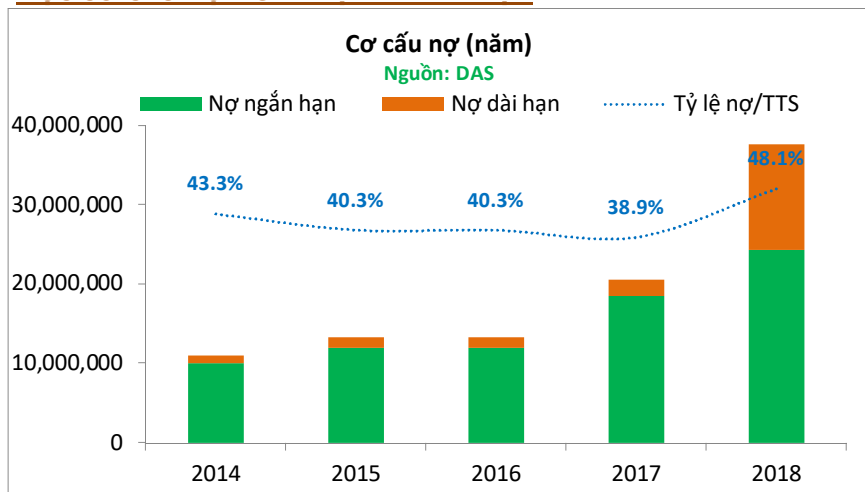
Công ty không đầu tư vào công ty con và công ty liên kết



Tài sản dài hạn quý nào cao nhất?

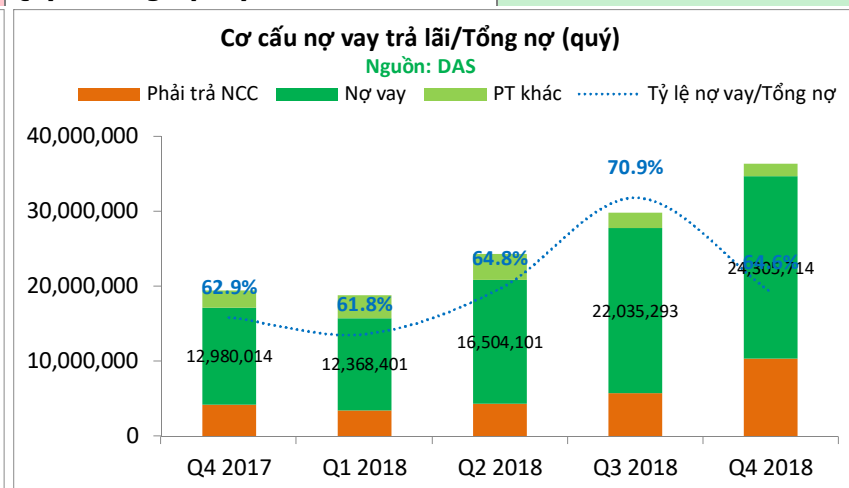
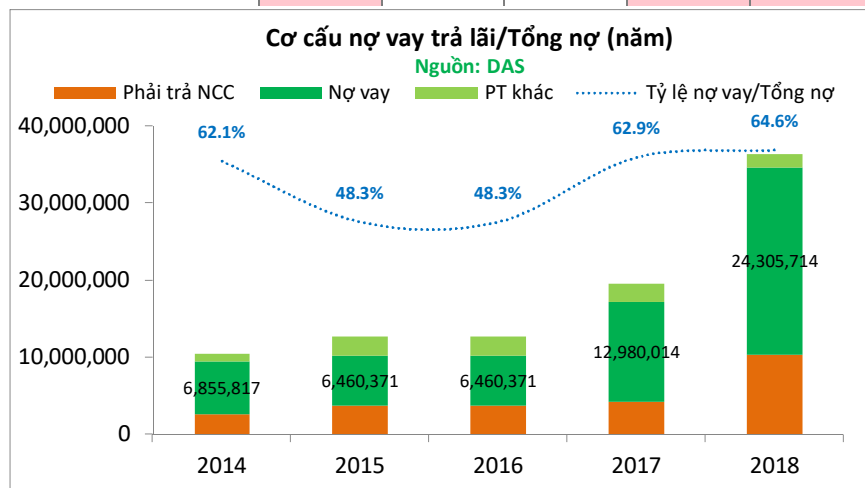
Q4 2018

MỤC CƠ CẤU NỢ NGẮN HẠN VÀ DÀI HẠN



Nợ vay/Tổng nợ phải trả	2014	2015	2016	2017	2018
	62.1%	48.3%	48.3%	62.9%	64.6%

Quý nào có tổng nợ phải trả cao nhất?	Q4 2018
Quý có tổng nợ vay cao nhất?	Q3 2018



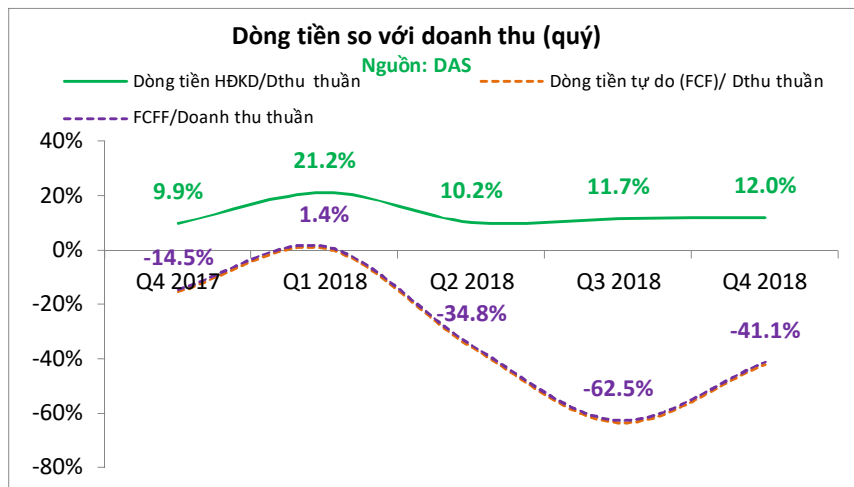
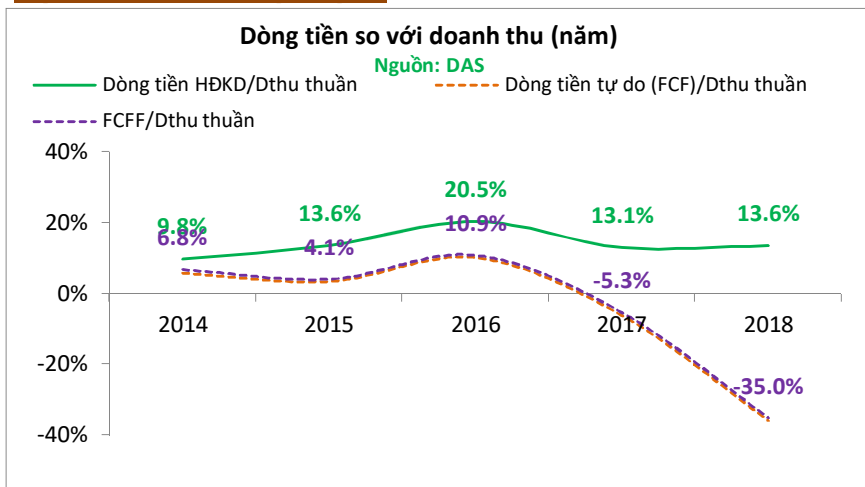
Tổng nợ phải trả 2018 so với 2017	Tăng
Tỷ lệ nợ trả lãi/Tổng nợ phải trả 2018	64.6% Cảnh báo

Tổng nợ vay trả lãi 2018 so với 2017	Tăng
Tỷ lệ nợ năm 2018	48.1% So với ngành

Tỷ lệ nợ vay thấp

Tỷ lệ nợ vay trả lãi chiếm quá cao trong tổng nợ => cần phải lưu ý vì chi phí tài chính sẽ cao

MUC DÒNG TIỀN HOẠT ĐỘNG



Dòng tiền HĐKD/Doanh thu 2018 so với 2017

Tăng

Dòng tiền tự do/Doanh thu 2018 so với 2017

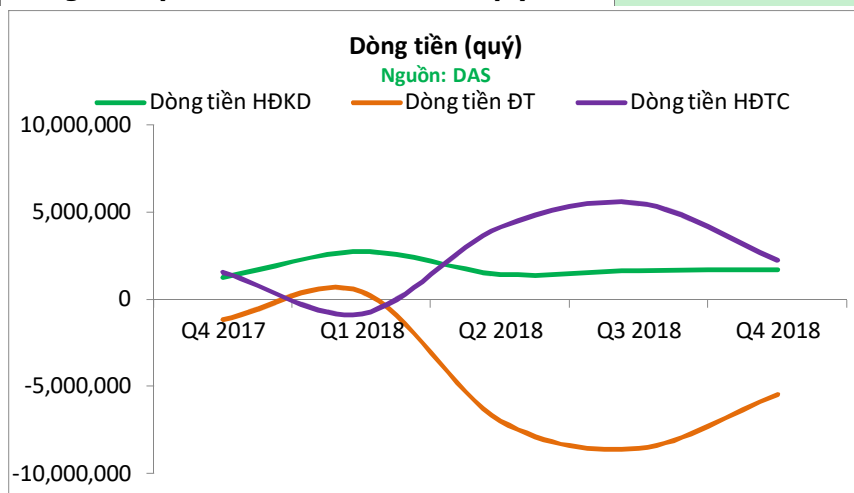
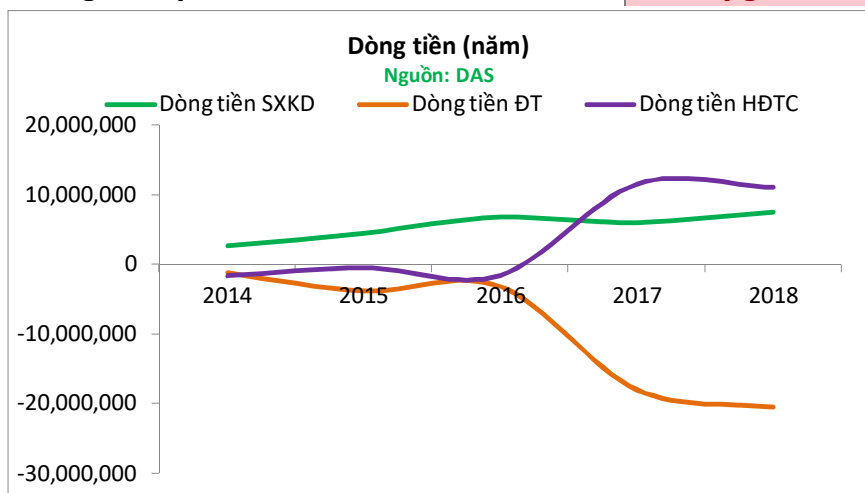
Suy giảm

Dòng tiền HĐKD/Doanh thu cao nhất quý nào?

Q1 2018

Dòng tiền tự do/Doanh thu cao nhất quý nào?

Q1 2018

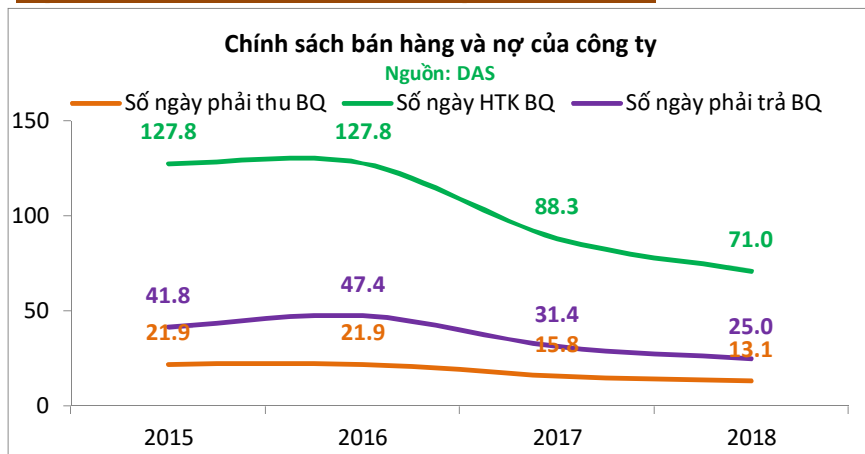


Dòng tiền từ HĐKD bù đắp được một phần cho dòng tiền ĐT còn lại phải dùng dòng tiền từ HĐTC bù đắp

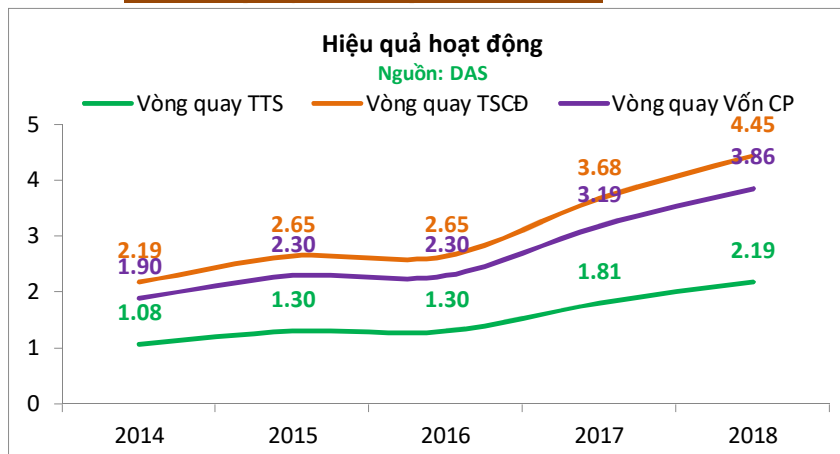
Dòng tiền kinh doanh/doanh thu dương và tăng trưởng so với năm trước

Dòng tiền tự do biến động

MỤC CHÍNH SÁCH BÁN HÀNG VÀ NỢ CỦA CÔNG TY



TỶ SỐ HIỆU QUẢ SỬ DỤNG TS VÀ VỐN



Chính sách HTK	Số ngày hàng tồn kho giảm so với năm trước, cần so sánh với ngành để đánh giá
Chính sách phải thu, phải trả	Công ty giảm chiếm dụng vốn của nhà cung cấp nhưng cũng bị KH chiếm dụng vốn
Hiệu suất sử dụng TS 2018	Tài sản năm 2018 được tăng hiệu quả sử dụng và vòng quay tài sản tăng
Hiệu suất sử dụng TSCĐ	Tài sản cố định được tăng công suất sử dụng, và hoạt động hiệu quả hơn trọng năm nay

KHUYẾN NGHỊ	Bán và quan sát	GIÁ MỤC TIÊU			GIÁ HIỆN TẠI			CỔ TỨC TIỀN MẶT
		VND	28,500	CẢI THIẾN	VND	31,900	RỦI RO	
ĐÁNH GIÁ CÁC CHỈ TIÊU CHÍNH		TỐT	KHÁ TỐT	CẢI THIẾN	ỔN ĐỊNH	SUY GIẢM	RỦI RO	0%
M	Mục 1	Mục hiệu quả hoạt động				X		Book Value
M	Mục 2	Mục cơ cấu LN và tăng trưởng doanh thu				X		VND 18,650
M	Mục 3	Mục cơ cấu tài sản và nguồn vốn				X		EPS 4 quý gần nhất
Q	Mục 4	Mục tài sản ngắn hạn và dài hạn				X		VND 5,055
B	Mục 5	Mục cơ cấu nợ ngắn hạn và dài hạn				X		P/E
C	Mục 6	Mục dòng tiền hoạt động				X		6.3
B	Mục 7	Mục chính sách bán hàng và công nợ		X				P/B
C	Mục 8	Mục tỷ số hiệu quả sử dụng tài sản và vốn		X				1.7
Kỳ trước	Net Cash	VND (5,724)	Kỳ này	Net Cash	VND (8,506)	Đánh giá		kém đi
	Net Working	VND 360		Net Working	VND (5,463)			kém đi
Định giá theo tiêu chuẩn Net Cash hoặc Net Working				Không đánh giá theo phương pháp này				
Định giá theo phương pháp P/E				Cổ phiếu hấp dẫn theo phương pháp P/E => nghiên cứu thêm				
Định giá điều kiện cần với phương pháp CANSLIM (C và A)				Chưa đáp ứng được điều kiện cần theo phương pháp CANSLIM				
Định giá theo phương pháp suất cổ tức hàng năm				Không đánh giá				

CÁC PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ VÀ LỌC CỔ PHIẾU TIÊU BIỂU

Tiêu chuẩn cổ phiếu tăng trưởng theo CANSLIM

- C** Tiêu chuẩn lãi cơ bản trên cổ phiếu (quý)
- A** Tiêu chuẩn tăng trưởng lợi nhuận hàng năm
- N** Những thông tin mới về công ty như sản phẩm mới, ban lãnh đạo mới
- S** Quan hệ cung cầu của cổ phiếu
- L** Tiêu chuẩn về cổ phiếu dẫn đầu
- I** Sự quan tâm của tổ chức đến cổ phiếu
- M** Xu hướng chung của thị trường

Tiêu chuẩn điều kiện cần cổ phiếu Net Cash và Net Working

- Giá trị Net Cash tối thiểu 50% giá trị thị trường cổ phiếu
- Giá trị Net Working tối thiểu 50% giá trị thị trường cổ phiếu

Tiêu chuẩn điều kiện cần phương pháp P/E

- Giá trị P/E tại kỳ gần nhất từ khoảng 1-6 lần là hấp dẫn, cần xem thêm lợi nhuận đến từ đâu.
- Giá trị P/E từ trên 7 đến 12 thì phù hợp thị trường, cần đào sâu phân tích hơn
- Giá trị P/E cao hơn 12 thì không đánh giá theo phương pháp này

Tiêu chuẩn điều kiện cần theo phương pháp cổ tức

- Suất cổ tức phải tối thiểu bằng lãi suất tiết kiệm năm của ngân hàng

Lưu ý Báo cáo này chỉ giúp NĐT cập nhật nhanh tình hình công ty đang quan tâm, nhà đầu tư cần mở rộng nghiên cứu thêm với cổ phiếu mình quan tâm hoặc có thể liên hệ nhân viên để được tư vấn cụ thể.

- Trụ sở chính:

Địa chỉ: Tầng 2 & 3 Tòa nhà 468 Nguyễn Thị Minh Khai, P.2, Q.3, TP. HCM
Điện thoại: (8428) 3833 6333
Fax: (028) 3833 3891

- Chi nhánh Sài Gòn:

Địa chỉ: 60-70 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. HCM
Điện thoại: (028) 3821 8666
Fax: (028) 3821.4891

- Chi nhánh Hà Nội:

Địa chỉ: 181 Nguyễn Lương Bằng, Q. Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại: (024) 3944 5175
Fax: (024) 3944 5178 - 3944 5176